

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt hợp phần tích hợp nghiên cứu mô hình liên kết phát triển kinh tế
trong chuỗi các đô thị Huế - Đà Nẵng - Chu Lai (Kỳ Hà) - Dung Quất
(Vạn Tường) - Quy Nhơn**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;

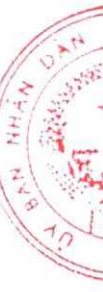
Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 3239/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2020 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt chi tiết nội dung và dự toán kinh phí lập Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 94/TTr-SKHĐT ngày 10 tháng 02 năm 2025 về việc đề nghị phê duyệt các nội dung đề xuất tích hợp của ngành Kế hoạch và Đầu tư thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.



[Handwritten signature]

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hợp phần tích hợp nghiên cứu mô hình liên kết phát triển kinh tế trong chuỗi các đô thị Huế - Đà Nẵng - Chu Lai (Kỳ Hà) - Dung Quất (Vạn Tường) - Quy Nhơn (sau đây viết tắt là Chuỗi đô thị) với những nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Quan điểm phát triển

a) Đổi mới tư duy về liên kết phát triển phát triển vùng, liên kết phát triển chuỗi đô thị nội vùng, coi liên kết phát triển vùng là xu thế tất yếu, là động lực kết nối và dẫn dắt sự phát triển các địa phương trong vùng cả trong lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành, ban hành cơ chế, chính sách, điều chỉnh, bổ sung nguồn lực. Thúc đẩy liên kết các đô thị tạo thành chuỗi để mở ra không gian phát triển mới, phát huy cao nhất tiềm năng, lợi thế của từng địa phương, lợi thế nhờ quy mô của cả vùng, nhất là lợi thế về các ngành kinh tế mũi nhọn, chủ lực.

b) Khai thác và phát huy các tiềm năng, thế mạnh của từng địa phương trong chuỗi đô thị, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và phát triển bền vững. Phát triển mạnh các ngành công nghiệp và dịch vụ, trong đó đặc biệt chú trọng phát triển các ngành công nghiệp có hàm lượng kỹ thuật cao, các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng lớn, có tầm cỡ khu vực và quốc tế; ưu tiên phát triển kinh tế biển (hạ tầng cảng biển, dịch vụ hàng hải, phát triển đội tàu đánh bắt xa bờ, chế biến và xuất khẩu thủy hải sản), góp phần tạo việc làm, nâng cao mức sống và trình độ dân trí cho các tầng lớp dân cư, hợp tác phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu.

c) Liên kết, hợp tác phát triển chuỗi đô thị, ngành kinh tế phải dựa trên quy luật thị trường, với nhiều bên tham gia gồm nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng cùng chia sẻ, lĩnh vực kiên kết đi từ đơn giản đến phức tạp. Trong đó, khu vực kinh tế tư nhân phải là hạt nhân thúc đẩy liên kết trong chuỗi. Nhà nước đóng vai trò là người thúc đẩy, hỗ trợ liên kết, đồng thời với một số trường hợp cụ thể là một bên trong thực hiện trách nhiệm cam kết.

2. Mục tiêu liên kết, hợp tác phát triển

Xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế-xã hội lớn của cả nước và khu vực Đông Nam Á với vai trò là trung tâm về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, du lịch, thương mại, tài chính, logistics, công nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin, công nghiệp hỗ trợ; một trong những trung tâm khoa học – công nghệ phát triển của cả nước; Trung tâm tổ chức các sự kiện tầm khu vực và quốc tế; Thành phố cảng biển, đô thị biển quốc tế với vị trí là hạt nhân của chuỗi đô thị và cực tăng trưởng của vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung, khu vực Bắc Tây Nguyên và đạt đẳng cấp khu vực Châu Á; Đô thị sinh thái, hiện đại và thông minh, thành phố đáng sống.

II. ĐỊNH HƯỚNG TỔ CHỨC LIÊN KẾT, HỢP TÁC PHÁT TRIỂN

1. Định hướng về liên kết không gian, ngành kinh tế

a) Vùng động lực

Hình thành, phát triển vùng động lực miền Trung, bao gồm khu vực ven biển (các địa bàn cấp huyện từ đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông đến biển) thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi; trong đó thành phố Đà Nẵng là cực tăng trưởng.

b) Chuỗi đô thị

Xây dựng hệ thống đô thị gồm thành phố Đà Nẵng và các đô thị lân cận trở thành trung tâm về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, du lịch, thương mại, tài chính, logistics, công nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin; là một trong những trung tâm giáo dục, đào tạo, y tế chất lượng cao, khoa học, công nghệ của đất nước; trung tâm tổ chức các sự kiện tầm khu vực và quốc tế. Phát triển thành phố Đà Nẵng trở thành cực tăng trưởng, động lực quan trọng, đóng vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung, khu vực Bắc Tây Nguyên. Xây dựng Đà Nẵng trở thành đô thị trung tâm trong chuỗi đô thị: Huế - Đà Nẵng - Chu Lai (Kỳ Hà) - Dung Quất (Vạn Tường) - Quy Nhơn.

c) Liên kết các ngành kinh tế trong Chuỗi đô thị

Liên kết phát triển các ngành kinh tế du lịch, công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải và logistics, cùng với kinh tế biển trong Chuỗi đô thị là một chiến lược tổng thể nhằm tối ưu hóa tiềm năng và lợi thế của từng địa phương, tạo ra sự phát triển đồng bộ và bền vững cho khu vực miền Trung Việt Nam. Sự liên kết này giúp tạo ra các chuỗi giá trị toàn diện, từ sản xuất, chế biến đến phân phối và tiêu thụ, đồng thời nâng cao khả năng cạnh tranh của khu vực trên thị trường trong nước và quốc tế.

2. Định hướng liên kết chuỗi đô thị thông qua các ngành kinh tế chủ lực

a) Liên kết ngành du lịch,

Liên kết điếm đến trong Chuỗi đô thị. Huế, với di sản văn hóa phong phú như quần thể di tích Cố đô, có thể liên kết với Đà Nẵng, Hội An, và Quy Nhơn để tạo thành các tuyến du lịch văn hóa và lịch sử. Đồng thời, các bãi biển nổi tiếng như Lăng Cô, Mỹ Khê, và Kỳ Co có thể được kết nối để tạo ra các sản phẩm du lịch biển đảo độc đáo, thu hút du khách trong nước và quốc tế.

Liên kết về sản phẩm du lịch trong Chuỗi đô thị là một chiến lược quan trọng nhằm tối ưu hóa tiềm năng du lịch của các địa phương trong khu vực, bao gồm Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, và Bình Định. Việc liên kết này không chỉ giúp phát huy tối đa tiềm năng du lịch của từng địa phương mà còn tạo ra những sản phẩm du lịch độc đáo và đa dạng, thu hút du khách trong và ngoài nước. Tập trung phát triển các sản phẩm du lịch có tiềm năng và thế mạnh như: Du lịch văn hóa, lịch sử; Du lịch biển và nghỉ dưỡng; Du lịch sinh thái cộng đồng; Du lịch sự kiện và lễ hội.

Liên kết về thị trường.

Thị trường khách quốc tế: Phục hồi và duy trì các thị trường du lịch truyền thống của vùng, đặc biệt là thị trường khách du lịch Tây Âu, Bắc Âu (Thụy Điển), Bắc Mỹ bởi đây là những thị trường có khả năng chi trả cao, lưu trú dài ngày và do vậy sẽ góp phần nâng cao được hiệu quả kinh doanh du lịch trong khi hạn chế

được sự “quá tải” ở một số điểm đến ở vùng, làm ảnh hưởng đến môi trường du lịch đồng thời tiềm ẩn nhiều rủi ro và yếu tố kém bền vững.

Thị trường Tây Âu: bao gồm khách du lịch chủ yếu đến từ các quốc gia là Pháp, Đức, Anh, Ý và Hà Lan. Khách du lịch Tây Âu ưa thích những điểm đến du lịch nghỉ dưỡng cao cấp, khám phá và trải nghiệm cảnh quan thiên nhiên hoang sơ, những giá trị văn hóa đậm bản sắc địa phương.

Thị trường Bắc Âu: gồm các nước Thụy Điển, Phần Lan, Đan Mạch, Na Uy. Đây là những thị trường gửi khách tuy không lớn song luôn là thị trường mục tiêu của nhiều điểm đến bởi khả năng chi tiêu và lưu trú dài ngày. Khách du lịch Bắc Âu là những người ưa thích thiên nhiên, sự trong lành của môi trường; thích được trải nghiệm các giá trị văn hóa bản địa.

Thị trường Bắc Mỹ: chủ yếu là Mỹ, Canada. Mỹ và Canada là hai thị trường có khả năng chi tiêu cao và nghỉ dài ngày. Những loại hình du lịch thu hút khách Mỹ và Canada theo thứ tự ưu tiên là: du lịch thiên nhiên, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch văn hóa, du lịch làng quê, du lịch mạo hiểm, du lịch tàu biển, du lịch đô thị, du lịch hội nghị, hội thảo (MICE).

Thị trường Nga: So với các thị trường du lịch ở châu Âu thì Nga là thị trường gửi khách không lớn, tuy nhiên Nga được xem là thị trường khá “dễ tính” so với thị trường du lịch Tây Âu, Bắc Âu. Khách Nga không đòi hỏi dịch vụ quá cao cấp, tuy nhiên mức chi tiêu trung bình khá cao, thích mua sắm.

Thị trường Đông Bắc Á: trước hết đó là Hàn Quốc và Nhật Bản. Khách từ các nước này thường đi du lịch với mục đích tham quan, trải nghiệm thiên nhiên và mua sắm. Phát triển các thị trường mới để tăng cường thu hút khách từ các quốc gia có đặc điểm địa lý, văn hóa tương đồng.

b) Liên kết ngành công nghiệp

Một số định hướng liên kết trong phát triển ngành nghề ưu tiên thu hút cho các KCN của các tỉnh, thành phố trong Chuỗi, đặc biệt chú trọng đến các khu kinh tế (KKT), khu công nghiệp (KCN). Hình thành chuỗi sản xuất công nghiệp liên kết KKT Chân Mây - Lăng Cô (Huế) - KCNC Đà Nẵng - KKT mở Chu Lai - KKT Dung Quất - KCN Nhơn Hội (Quy Nhơn). Tập trung vào các ngành sản xuất như sau:

Các KCN của tỉnh Thừa Thiên Huế: Tập trung xây dựng hoàn chỉnh CCN dệt - may - nhuộm ở Thừa Thiên Huế để trở thành trụ cột chính cho chương trình xuất khẩu hàng dệt may của cả Vùng theo hướng đáp ứng tối đa nhu cầu của địa phương và các tỉnh, thành phố xung quanh, tiến tới các địa phương trong cả nước và một phần cho xuất khẩu (có thể bao gồm cả tỉnh có truyền thống như Quảng Nam). Ngoài ra, phát triển các cơ sở dệt may với nhiều quy mô khác nhau và công nghệ trung bình tiên tiến ở tại các địa phương.

Các KCN của thành phố Đà Nẵng: Với nền tảng của Khu công nghệ cao và tiềm năng hiện tại, cần ưu tiên đầu tư cho Đà Nẵng trở thành trung tâm CN công nghệ cao, CN hỗ trợ và CN điện tử của Vùng. Theo đó, tập trung tại đây các dự án CN công nghệ cao, CN hỗ trợ điện tử, sản xuất và lắp ráp các loại máy tính, thiết bị

CN thông tin và viễn thông, thiết bị điện, điện lạnh, điện tử dân dụng và chuyên dụng, phần mềm phục vụ tự động hóa... Trước mắt, tiếp tục tập trung phát triển 02 ngành CN công nghệ cao thành phố Đà Nẵng đang có lợi thế là ngành CN sản xuất thiết bị điện; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học; đồng thời vẫn duy trì các cơ sở sản xuất nhỏ nhưng có liên quan đến các ngành công nghệ cao. Về lâu dài, hình thành tại các KCN Hòa Nhơn, Hòa Cầm mở rộng, Hòa Ninh (đã được phê duyệt quy hoạch và triển khai kêu gọi đầu tư hạ tầng ở Đà Nẵng) một số nhà máy quy mô lớn, công nghệ hiện đại trong các lĩnh vực thiết bị thông tin liên lạc, thiết bị điện tử, đồ gia dụng chất lượng cao bằng vật liệu mới để phục vụ nhu cầu sản xuất và xuất khẩu.

Các KCN của tỉnh Quảng Nam: Trên cơ sở nhu cầu phát triển của Tập đoàn Trường Hải tại Khu kinh tế Chu Lai, ưu tiên phát triển các ngành CN hỗ trợ, các ngành cơ khí chế tạo thiết bị và phụ tùng cho sản xuất ô tô, máy móc thiết bị và thiết bị phục vụ cơ giới hóa ngành nông nghiệp, linh kiện điện tử, động cơ điện, lõi thép... Kết nối với các ngành điện tử, công nghệ vật liệu ở Đà Nẵng và kết cấu linh kiện tại Quảng Ngãi để phát triển hơn nữa ngành cơ khí lắp ráp và sản xuất ô tô Quảng Nam. Bên cạnh đó, với sự xuất hiện của các dự án dệt may và phụ liệu tại KCN Tam Thăng - Quảng Nam cần liên kết với tổ hợp dệt nhuộm tại các KCN Phong Điền, Hương Trà tỉnh Thừa Thiên Huế và các cơ sở sản xuất tại KCN Hòa Khánh - Đà Nẵng để hình thành chuỗi cung ứng từ nguyên phụ liệu - sản xuất sợi, dệt vải - quần áo may mặc xuất khẩu.

Các KCN của tỉnh Quảng Ngãi: CN lọc hóa dầu của KKT Dung Quất đang là một trong các trụ cột CN của Vùng và có khả năng trở thành một trong các trung tâm hóa dầu lớn của cả nước. Do đó, cần mở rộng và hình thành các KCN chuyên sản xuất thiết bị nặng tại Quảng Ngãi (với các ngành đóng tàu; sản xuất kết cấu thép; kết hợp gia công chế tạo sửa chữa các cấu kiện dàn khoan...) nhằm phục vụ xuất khẩu và thăm dò, khai thác tiềm năng dầu khí, hải sản vùng bờ biển miền Bắc và miền Trung. Các địa phương còn lại sẽ đầu tư về cơ khí ở mức độ vừa phải, đảm bảo sản xuất được các máy móc và công cụ đơn giản và các loại phụ tùng phục vụ các cơ sở sản xuất CN của địa phương.

Các KCN của tỉnh Bình Định: Tiếp tục đầu tư phát triển cụm chế biến gỗ xuất khẩu ở Bình Định, trong đó tập trung mạnh vào liên kết doanh nghiệp trong cụm, nhằm giảm giá thành, tăng giá trị gia tăng thông qua thiết kế mẫu mã và chất lượng sản phẩm. Trên cơ sở mũi nhọn này, xây dựng hệ thống vệ tinh chế biến gỗ và vùng nguyên liệu tại các địa phương khác, cung cấp phụ trợ quan trọng cho cụm chính ở Bình Định; phục vụ cho nhu cầu nội địa cao cấp và giảm thiểu các ảnh hưởng về môi trường.

c) Liên kết ngành nông nghiệp

Sản xuất và chế biến nông sản: Khu vực này có tiềm năng phát triển mạnh mẽ các loại nông sản như lúa, rau, hoa quả, và các loại cây công nghiệp như mía, dứa. Việc liên kết các đô thị trong chuỗi này sẽ giúp tạo ra một chuỗi giá trị nông sản hoàn chỉnh, từ sản xuất đến chế biến và tiêu thụ. Các đô thị như Huế và Quy Nhơn có thể đóng vai trò trong việc sản xuất nông sản, trong khi Đà Nẵng và Chu Lai có thể phát triển các nhà máy chế biến hiện đại để tăng cường giá trị gia tăng cho sản phẩm nông sản.

Kết nối nông dân với thị trường: Liên kết giữa các đô thị sẽ giúp kết nối nông dân với thị trường tiêu thụ lớn hơn, đặc biệt là các thị trường nội địa và quốc tế qua các cảng biển và trung tâm logistics như Dung Quất và Quy Nhơn. Điều này sẽ giúp nông dân có thể bán sản phẩm với giá cao hơn và ổn định hơn.

Nông nghiệp công nghệ cao: Các đô thị trong chuỗi này có thể hợp tác trong việc phát triển các mô hình nông nghiệp công nghệ cao, sử dụng các công nghệ tiên tiến như IoT, trí tuệ nhân tạo, và công nghệ sinh học để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm nông nghiệp. Huế và Đà Nẵng, với tiềm năng về nghiên cứu và phát triển, có thể dẫn đầu trong việc ứng dụng các công nghệ mới vào sản xuất nông nghiệp.

Đối với các địa phương, đô thị trong chuỗi cần tập trung vào các lĩnh vực sau:

Thừa Thiên - Huế: hình thành vùng sản xuất hàng hóa lúa gạo chất lượng cao theo mô hình cánh đồng lớn tập trung vào các loại cây trồng có lợi thế của tỉnh như: sản xuất lúa gạo chất lượng cao, cao su, sản công nghiệp, lạc, rau và phát triển các loại cây, sản phẩm nông nghiệp đặc sản như: bưởi, thanh trà, sen Huế, tinh dầu trầm, tinh dầu sả và các loại tinh dầu từ dược liệu,...

Đà Nẵng: Xây dựng các mô hình nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm thủy sản, mô hình chuỗi giá trị khai thác hải sản gắn với dịch vụ hậu cần, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Phát triển ngư nghiệp theo hướng thương mại, dịch vụ hậu cần trên biển, hỗ trợ và tạo điều kiện cho ngư dân bám biển kết hợp bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia. Đầu tư hoàn thiện đồng bộ hạ tầng nghề cá tại Âu thuyền và cảng cá Thọ Quang, nâng cấp, cải tạo cảng cá Thọ Quang hiện tại thành cảng cá loại I kết hợp khu neo đậu tránh trú bão cấp vùng, xây dựng Đà Nẵng trở thành Trung tâm nghề cá hiện đại gắn với ngư trường truyền thống Hoàng Sa. Phát triển công nghiệp đóng sửa tàu thuyền với các sản phẩm chủ lực tàu biển chuyên dụng, tàu thuyền công suất lớn phục vụ khai thác, đánh bắt hải sản xa bờ, tàu dịch vụ hậu cần nghề cá cho vùng. tiếp tục hình thành, phát triển đồng bộ các vùng trồng lúa hữu cơ, vùng chuyên canh rau, hoa; phát triển các sản phẩm nấm, hoa, cây cảnh, sinh vật cảnh phục vụ nông nghiệp đô thị và du lịch; Đầu tư nguồn lực, thực hiện chính sách ưu đãi giúp nông dân đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp; xây dựng cơ chế chính sách hấp dẫn, tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp phát triển nông nghiệp công nghệ cao như: hỗ trợ về vay vốn, đầu tư hạ tầng sản xuất, hỗ trợ hệ thống tưới tiết kiệm, về nhà màng, nhà lưới, hỗ trợ công tác quảng bá tiêu thụ sản phẩm... làm hạt nhân thúc đẩy sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp. Hợp tác xây dựng bền vững chuỗi cung ứng nông sản thực phẩm sạch, với vị trí, vai trò là trung tâm đầu mối, chế biến và tiêu thụ.

Quảng Nam: phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, xây dựng các mô hình ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ cao vào sản xuất. Thực hiện chính sách tích tụ ruộng đất, xây dựng cánh đồng lớn, cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp để phát triển sản xuất quy mô lớn, tập trung gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị; chuyển đổi diện tích sản xuất hiệu quả thấp sang các loại nông sản tiềm năng, hướng tới xuất khẩu. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp như: ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất hạt giống

F1 lúa và ngô; nghiên cứu công nghệ nuôi cấy mô tế bào, sản xuất giống nuôi cấy mô trên các loại cây keo lai, sa nhân, chuối, hoa lan... Khảo sát, lựa chọn một số vùng đủ điều kiện sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ gắn với đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hình thành các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Quảng Ngãi: Tập trung đầu tư phát triển vùng nguyên liệu như cây mì, cây mía để cung cấp cho các nhà máy chế biến; phát triển thương hiệu đối với các nhóm cây đặc sản như: tỏi Lý Sơn, quế Trà Bồng thành hàng hóa đặc sản chủ lực, tạo ra giá trị gia tăng cao, hấp dẫn thị trường trong nước và thế giới. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao vào các khâu sản xuất và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất hàng hóa quy mô lớn, chất lượng cao. Ưu tiên phát triển chăn nuôi ở quy mô trang trại, gia trại; hạn chế chăn nuôi nhỏ lẻ ở nông hộ, gắn với đảm bảo vệ sinh môi trường.

Bình Định: Tiếp tục phát triển các vùng sản xuất rau, củ, quả ứng dụng công nghệ cao, an toàn; xây dựng, nhân rộng mô hình cánh đồng lớn, hình thành các vùng sản xuất chuyên canh phù hợp với lợi thế địa phương và nhu cầu thị trường. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái; triển khai chương trình cơ giới hóa, từng bước triển khai tự động hóa trong sản xuất nông nghiệp và ứng dụng công nghệ sau thu hoạch. Phát triển chăn nuôi tập trung theo hướng công nghiệp, bán công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao gắn với thu hút đầu tư các nhà máy chế biến súc sản, gia cầm; chú trọng thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học.

d) Liên kết ngành giao thông vận tải và logistics

Hình thành mối liên kết giữa các cảng (liên kết cứng) để hoạt động xứng tầm với vai trò vùng kinh tế trọng điểm miền trung (VKTTĐMT) và chuỗi đô thị: Trong vùng đã và đang có nhiều bến cảng (Chân Mây, Tiên Sa, Kỳ Hà, Dung Quất, Quy Nhơn), điều đó rất thuận lợi cho việc phát triển kinh tế biển. Việc kết nối, liên kết các cảng biển để tận dụng lợi thế cơ sở hạ tầng của nhau tạo thành cụm cảng hoặc thương cảng lớn là điều cần thiết, đem lại hiệu quả cao trong nhiều mặt. Đó là tiết kiệm chi phí quản lý và vận tải, tận dụng được khả năng xếp dỡ; có thể đón nhiều tàu vào cùng một lúc, nâng cao vị thế và thương hiệu các cảng biển miền Trung trong khu vực và thế giới. Đồng thời, hệ thống giao thông được bộ, đường sắt, đường ven biển đã phát triển và hình thành hệ thống kết tốt phục vụ cho phát triển kinh tế, xã hội và kết nối liên vùng, nội vùng.

Hình thành các liên kết mềm giữa các cảng trong chuỗi cung ứng logistics, bao gồm liên kết và thống nhất các chính sách về dịch vụ; xây dựng một số trung tâm điều phối logistics nhằm điều phối, hỗ trợ và gắn kết các cảng biển với các hình thức vận tải khác, đồng thời giám sát, điều phối và đưa ra khuyến nghị cần thiết trong quá trình thực hiện dịch vụ của các cảng, mà trong đó phải chú trọng việc cạnh tranh về chất lượng dịch vụ, nhằm đảm bảo cung cấp dịch vụ theo cam kết và được giám sát của trung tâm điều phối logistics. Liên kết tạo thành cụm cảng là thiết thực để tận dụng lợi thế cơ sở hạ tầng của nhau, tận dụng được khả năng xếp dỡ hàng hoá, tiết kiệm chi phí vận tải và quản lý đồng thời cũng nâng cao được vị thế các thương hiệu cảng biển miền Trung trong hoạt động logistics khu vực và thế giới.

Thiết lập chính sách ưu tiên cho các tuyến vận tải bộ, thủy kết nối Đà Nẵng và

các khu công nghiệp vùng lân cận. Đẩy mạnh phát triển đội tàu vận tải biển với cơ cấu hợp lý, ứng dụng công nghệ hiện đại, nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu vận tải nội địa, tham gia sâu vào các chuỗi cung ứng vận tải, từng bước gia tăng, chiếm lĩnh thị phần quốc tế. Phát triển đội tàu container có tải trọng lớn và hiện đại, thực hiện dịch vụ feeder cho hàng hóa địa phương và khu vực, sau đó tham gia vận tải quốc tế. Chủ động tham gia sâu hơn và ổn định hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu thông qua liên kết với các cảng biển quốc tế và/hoặc hãng tàu quốc tế, khai thác tối đa nguồn hàng của khu vực miền Trung – Tây Nguyên và hành lang kinh tế Đông Tây. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, khai thác cảng. Nâng cấp, kết nối chương trình trao đổi dữ liệu với các hãng tàu, các cảng trong và ngoài nước; nâng cấp hệ thống thông tin khai thác và quản lý cảng chuyên nghiệp hơn, tạo sự kết nối trong trao đổi thông tin với các cơ quan quản lý nhà nước.

Thúc đẩy sự trao đổi giữa chính quyền và các bên hữu quan về lĩnh vực logistics. Không chỉ chính quyền địa phương các tỉnh VKTTĐMT mà các hiệp hội doanh nghiệp cũng rất quan tâm đến việc thúc đẩy sự phát triển ngành logistics của vùng vì đây là một khu vực đang phát triển, có tốc độ tăng trưởng và tỷ lệ sinh lời cao.

e) Liên kết ngành kinh tế biển

Liên kết phát triển các lĩnh vực kinh tế biển chủ lực trong vùng và chuỗi đô thị bao gồm: nuôi trồng và khai thác thủy sản, phát triển công nghiệp chế biến thủy sản, đóng và sửa chữa tàu thuyền, phát triển năng lượng tái tạo.

Hình thành trung tâm nghề cá tại Đà Nẵng, gắn với ngư trường Biển Đông và Hoàng Sa phục vụ cho hoạt động nghề cá và kinh tế biển toàn vùng gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc. Đầu tư phát triển đồng bộ hạ tầng kỹ thuật phục vụ dịch vụ hậu cần nghề cá, đặc biệt là tại Khu Công nghiệp dịch vụ thủy sản Thọ Quang, đầu tư đồng bộ, khép kín với hệ thống cảng cá, chợ đầu mối thủy sản, khu neo đậu tránh trú bão, nhà máy chế biến, chợ hậu cần, kho bảo quản lạnh, cửa hàng vật tư sửa chữa và trang thiết bị khai thác, cửa hàng xăng dầu và đội tàu cung ứng, xưởng sản xuất nước đá, cơ sở đóng tàu, dịch vụ: ăn, uống, nghỉ ngơi... khu neo đậu tránh trú bão Âu thuyền và Cảng cá Thọ Quang, đảm bảo cho lượng tàu tại nhiều địa phương thuộc các tỉnh miền Trung có truyền thống, tiềm năng khai thác hải sản như Lăng Cô (Thừa Thiên Huế), Hội An, Thăng Bình, Núi Thành (Quảng Nam), Quảng Ngãi và Bình Định ra vào xuất bán sản phẩm đánh bắt cũng như neo đậu tránh trú trong mùa mưa bão. Đồng thời, đầu tư xây dựng các cảng cá, âu thuyền, cầu tàu và điểm neo đậu tránh trú bão trong các vùng vịnh nhỏ, ở các vùng cửa sông và đảo nhỏ ven bờ tại các địa phương trong vùng, đáp ứng yêu cầu tránh trú bão kịp thời cho hoạt động nghề cá, khai thác thủy hải sản của vùng.

Phát triển nuôi trồng thủy sản công nghiệp và bán công nghiệp với quy mô tập trung tại các địa phương gắn với bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn sinh thái vùng ven biển, bảo tồn đa dạng sinh học tại các vùng nước nội địa. Tập trung phát triển nuôi trồng các loại thủy sản là đặc sản có giá trị cao (tôm hùm, cá ngừ, các loại nhuyễn thể...) phù hợp với lợi thế của Vùng.

III. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ

Các dự án ưu tiên đầu tư quy mô lớn mang tính nội vùng gắn với hình thành và phát triển Chuỗi đô thị, liên kết ngành kinh tế chủ lực trong thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, tùy thuộc vào khả năng cân đối, huy động vốn của từng thời kỳ.

(Chi tiết tại Phụ lục)

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH

1. Giải pháp về cơ chế, chính sách và quản lý nhà nước

Xây dựng cơ chế thống nhất giữa chính quyền 5 đô thị về liên kết 5 trụ cột kinh tế mũi nhọn: Du lịch; Công nghiệp; Nông nghiệp; Giao thông vận tải và logistics; Kinh tế biển.

Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các địa phương nhằm tạo động lực phát triển chung giữa các đô thị trong chuỗi.

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2030 với các giải pháp đồng bộ, đột phá để mở rộng không gian và huy động tối đa nguồn lực cho phát triển, đảm bảo gắn kết và phát huy hiệu quả liên kết vùng.

Đề xuất về cơ chế, chính sách đặc thù, tạo nguồn lực đột phá cho vùng động lực miền Trung, nhất là các cơ chế đột phá để thành phố Đà Nẵng phát triển nhanh hơn, vươn tầm và xứng đáng với vai trò là đô thị hạt nhân trong vùng, đủ khả năng đi đầu thu hút các nhà đầu tư, các doanh nghiệp lớn có công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, hệ thống quản lý hiện đại, các tập đoàn đa quốc gia hàng đầu thế giới đầu tư vào vùng động lực miền Trung.

Xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích phát triển doanh nghiệp và thu hút nguồn lực nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh, nhất là các ngành kinh tế biển.

Đề xuất Trung ương ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù về vận chuyển du lịch đường biển. Phối hợp triển khai thực hiện tốt các nội dung về hợp tác, phát triển giữa tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng; đẩy mạnh liên kết hợp tác giữa tỉnh Thừa Thiên Huế - thành phố Đà Nẵng - tỉnh Quảng Nam và thành phố Hà Nội; đồng thời, mở rộng hợp tác với các địa phương có biển để liên kết phát triển du lịch biển.

2. Giải pháp quy hoạch và phát triển đô thị

Lồng ghép các nội dung liên kết phát triển giữa thành phố Đà Nẵng với các tỉnh trong vùng vào quy hoạch vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Luật Quy hoạch, trong đó, đề nghị xem xét việc phân chia vùng cho hợp lý hơn, hình thành các cụm, nhóm địa phương có những đặc thù về địa lý, có khả năng liên kết tiềm năng, lợi thế có thể hỗ trợ cho nhau, khắc phục sự trải dài của Vùng, chú trọng hệ thống đường ngang Đông - Tây kết nối liên thông các cảng biển và các tỉnh ven biển với vùng Tây Nguyên. Trên cơ sở quy hoạch được duyệt, triển khai xác định khung phát triển chiến lược cho toàn vùng, xác định những ưu tiên đầu tư để phát triển đồng bộ và sử dụng hiệu quả hệ thống kết cấu hạ tầng, đặc biệt ưu tiên phát triển hệ thống logistics.

Phối hợp các cấp, ngành, liên tỉnh thực hiện lồng ghép nội dung nhiệm vụ phát triển kinh tế vào các quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị có liên quan. Chú trọng thực hiện bố trí quy hoạch, sắp xếp các khu vực, không gian hoạt động theo hướng thúc đẩy hình thành các cụm liên kết địa phương, cụm kinh tế ngành, thu hút doanh nghiệp, cơ sở kinh tế hoạt động tập trung theo ngành kinh tế có liên quan với nhau đi kèm với cơ chế, chính sách khuyến khích thu hút đầu tư và khuyến khích doanh nghiệp, cơ sở hoạt động liên kết hợp tác với nhau, sắp xếp, bố trí kết nối cơ sở hạ tầng giao thông, hạ tầng kinh tế, liên kết không gian phát triển các khu cảng biển, khu kinh tế, khu công nghiệp tập trung, vùng sản xuất, vùng du lịch, đô thị ven biển tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động và liên kết hợp tác sản xuất kinh doanh, hình thành các trung tâm kinh tế biển mạnh.

Chủ động triển khai hiệu quả Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Thiết kế chiến lược phát triển kinh tế thành phố Đà Nẵng đến năm 2030 và Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, làm cơ sở kêu gọi đầu tư, xác định các cực tăng trưởng mới trên nền quy hoạch chung sau khi điều chỉnh.

Tập trung nguồn lực, phối hợp các cơ quan Trung ương đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án động lực, trọng điểm làm cơ sở kêu gọi, thu hút đầu tư, như: xây dựng cảng Liên Chiểu; di dời ga đường sắt và tái phát triển đô thị; hoàn thiện hạ tầng dự án Khu Công nghệ cao giai đoạn 2, giai đoạn 3 và đề xuất phương án điều chỉnh mở rộng Khu Công nghệ cao; đưa vào hoạt động Khu Công viên Phần mềm số 2, số 3 và Khu Công nghệ thông tin tập trung Đà Nẵng (giai đoạn 2).

Đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động các khu công nghiệp: Hòa Cầm (giai đoạn 2), Hòa Nhơn, Hòa Ninh và các cụm công nghiệp: Hòa Khánh Nam, Cẩm Lệ, Hòa Nhơn, Hòa Hiệp Bắc. Hoàn thiện thủ tục và đẩy nhanh đầu tư hạ tầng khu, vùng nông nghiệp công nghệ cao tại xã Hòa Ninh, Hòa Khương. Triển khai điều chỉnh ngành, nghề thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp mới theo hướng khu, cụm công nghiệp sinh thái, thân thiện với môi trường. Khai thác hiệu quả quỹ đất trong các khu công nghiệp; điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất tại Khu Công nghiệp Dịch vụ thủy sản Đà Nẵng, đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi Khu Công nghiệp Đà Nẵng. Xây dựng và đưa vào hoạt động các nhà máy xử lý nước thải tập trung, giải quyết dứt điểm vướng mắc tồn tại về môi trường, cảnh quan trong các khu công nghiệp.

Đầu tư cơ sở hạ tầng, giao thông phục vụ du lịch: nâng cấp kết cấu hạ tầng giao thông đến các khu, điểm du lịch khu vực phía Tây thành phố; xây dựng hầm chui qua đường phục vụ khách tắm biển tại một số khu vực đông khách trên tuyến đường Trường Sa - Võ Nguyên Giáp, hệ thống bãi đỗ xe, nhà vệ sinh công cộng đạt chuẩn du lịch... Đầu tư cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật cho di tích cấp quốc gia đặc biệt Ngũ Hành Sơn. Chú trọng đầu tư phát triển du lịch thủy nội địa; khơi thông sông Cổ Cò; đầu tư cầu tàu phục vụ du lịch đường thủy nội địa; nghiên cứu hình thành Trung tâm du thuyền quốc tế.

3. Giải pháp về phát triển hạ tầng kinh tế kết nối chuỗi đô thị

Phát triển hạ tầng giao thông kết nối trong chuỗi đô thị.

+ Đường bộ: Đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đà Nẵng - Thanh Mỹ - Ngọc Hồi - Bờ Y; nâng cấp đường cao tốc La Sơn - Túy Loan, Quốc Lộ 14B đoạn qua địa phận Đà Nẵng; đầu tư xây dựng các nút giao thông khác mức kết nối các tuyến đường quốc gia vào hệ thống giao thông đô thị. Đầu tư xây dựng đường đô thị gồm: Tuyến đường Vành đai phía Tây 1; các tuyến đường mới kết nối từ cảng Liên Chiểu đến đường tránh Nam hầm Hải Vân - Túy Loan; tuyến đường từ đường Vành đai phía Tây đến cao tốc La Sơn - Túy Loan... Nghiên cứu, đầu tư các tuyến đường sát đô thị để kết nối giữa thành phố Đà Nẵng với thành phố Hội An (tỉnh Quảng Nam) và thị trấn Lăng Cô (tỉnh Thừa Thiên - Huế). Xây dựng mới Bến xe phía Bắc; phía Tây; các bãi đỗ xe, điểm đỗ xe công cộng; chuyển đổi Bến xe trung tâm.

+ Đường sắt: Xây dựng tuyến đường sắt tốc độ cao và đường sắt thường quốc gia theo quy hoạch. Di dời ga Đà Nẵng; xây dựng Ga Trung tâm logistics đường sắt.

+ Đường hàng không: Nâng cấp, mở rộng khu hàng không dân dụng, sân đỗ máy bay.

+ Cảng biển: Đầu tư xây dựng mới cảng Liên Chiểu là cảng hàng hóa định hướng tiếp nhận tàu trọng tải từ 100.000 tấn trở lên, tàu công ten nơ có sức chở đến 8.000 TEU. Từng bước chuyển đổi công năng Khu bến Tiên Sa; phát triển Khu bến Thọ Quang, là khu bến tổng hợp, bến công vụ và các bến quốc phòng an ninh.

+ Đường thủy nội địa: Đầu tư, nạo vét các luồng tuyến đường thủy nội địa và các bến thủy nội địa theo quy hoạch. Phát triển các tuyến vận tải hành khách thủy nội địa; các tuyến vận tải hành khách phục vụ du lịch. Phát triển các tuyến vận tải hành khách đường biển phục vụ nhu cầu đi lại của người dân kết hợp phát triển du lịch.

Phát triển mạng lưới hạ tầng logistics kết nối chuỗi đô thị:

+ Trung tâm logistics vùng: Với sự hiện diện của các cảng biển, sân bay, và hệ thống đường bộ, chuỗi đô thị này có tiềm năng lớn để phát triển các trung tâm logistics đa chức năng, phục vụ cho cả khu vực miền Trung và kết nối với thị trường quốc tế. Các khu công nghiệp và khu kinh tế như Chu Lai và Dung Quất cũng sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển dịch vụ logistics.

+ Dịch vụ kho bãi và vận tải: Nhu cầu về dịch vụ kho bãi và vận tải trong khu vực đang tăng nhanh chóng, đặc biệt là với sự phát triển của các ngành công nghiệp chế biến, sản xuất và xuất khẩu. Việc xây dựng các trung tâm logistics hiện đại, tích hợp với hệ thống cảng và sân bay, sẽ giúp tối ưu hóa quy trình logistics, giảm chi phí và thời gian vận chuyển.

+ Kết nối liên vùng và quốc tế: Chuỗi đô thị này có tiềm năng trở thành cầu nối logistics giữa các tỉnh miền Trung với Tây Nguyên và các nước ASEAN, Trung Quốc. Điều này sẽ thúc đẩy thương mại và đầu tư trong khu vực, đồng thời tăng cường vị thế của Việt Nam trên bản đồ logistics quốc tế.

Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin kết nối, chuyển đổi số và phát triển kinh tế số trong chuỗi đô thị:

+ Tăng cường đầu tư vào hệ thống hạ tầng kỹ thuật số hiện đại, bao gồm mạng lưới viễn thông, internet băng thông rộng và dịch vụ điện toán đám mây. Thành phố cũng phát triển hệ thống trung tâm dữ liệu (Data Center) đạt tiêu chuẩn quốc tế nhằm phục vụ các doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước.

+ Tiếp tục đầu tư xây dựng mới, nâng cấp mở rộng các khu CNTT tập trung, công viên phần mềm theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; khuyến khích, hỗ trợ đầu tư phát triển, mở rộng các khu CNTT, Công viên Phần mềm do doanh nghiệp làm chủ đầu tư; Hoàn thiện các thủ tục pháp lý để sớm đưa các Khu CNTT, Công viên phần mềm đã được quy hoạch trên địa bàn thành phố vào hoạt động; trong đó, có Khu Công viên phần mềm số 2, Khu không gian đổi mới sáng tạo Hòa Xuân, Khu CNTT Đà Nẵng Bay, Tòa nhà Công nghệ cao Viettel Đà Nẵng.

+ Hỗ trợ doanh nghiệp viễn thông triển khai hạ tầng truyền dẫn quang tốc độ cao, dung lượng lớn vào các đô thị, các khu công nghệ cao, khu CNTT tập trung, trung tâm nghiên cứu, phát triển, đổi mới sáng tạo.

+ Đầu tư, xây dựng đồng bộ các hạ tầng viễn thông, CNTT, sử dụng công nghệ tiên tiến, theo tiêu chuẩn trong nước và thế giới: triển khai phủ sóng mạng 5G trên địa bàn thành phố, mạng không dây diện rộng (LoRa, NB-IoT, ...); triển khai chuyên đổi toàn bộ hệ thống ứng dụng của thành phố sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6); mở rộng vùng phủ sóng wifi tại các khu vực công cộng, điểm du lịch, khu công nghiệp, khu tập trung công nhân.

+ Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT); xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số.

+ Tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng các đô thị ven biển hiện đại, xác định biển là trung tâm để tính toán quy hoạch xây dựng đô thị ven biển; tập trung xây dựng các đô thị ven biển có điều kiện và lợi thế làm hạt nhân lan tỏa thúc đẩy phát triển và trở thành các trung tâm kinh tế của từng tiểu vùng; tăng cường liên kết vùng, tiểu vùng và liên kết giữa các tỉnh miền Trung với Tây Nguyên, hợp tác cùng phát triển.

4. Giải pháp về tài chính và vốn đầu tư

Các địa phương cần có kế hoạch thu hút đầu tư nhằm phát triển chuỗi đô thị.

Phát triển các hình thức thu hút tài chính mới từ lĩnh vực tư nhân và FDI nhằm phát triển chuỗi đô thị.

Phát triển Đà Nẵng thành trung tâm tài chính vùng và khu vực nhằm làm đầu mối kết nối và đầu tư cho chuỗi đô thị, và quốc gia

Thực hiện phát hành trái phiếu chính quyền địa phương cho các chương trình, dự án Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; Đầu tư vào các dự án có khả năng hoàn vốn tại địa phương.

Cải tiến và tạo môi trường thông thoáng để thu hút các nguồn đầu tư và viện

trợ nước ngoài vào các dự án trọng điểm mang tính vùng thông qua tăng cường quan hệ hợp tác hữu nghị với các tổ chức quốc tế, các cơ quan hợp tác quốc tế và xúc tiến thương mại nước ngoài, các đại sứ quán và cơ quan đại diện nước ngoài, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.

Tích cực tham gia xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, du lịch và các hoạt động văn hóa đối ngoại của địa phương. Tăng cường phối hợp với Bộ Ngoại giao, Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, Ban Điều phối viện trợ nhân dân và các bộ, ngành Trung ương có liên quan trong việc giới thiệu, điều phối các chương trình, dự án viện trợ phi chính phủ về địa phương để tăng nguồn lực cho đầu tư phát triển.

5. Giải pháp liên kết phát triển

Xây dựng vai trò chủ đạo của đô thị động lực trong mạng lưới đô thị: Vận động để được Trung ương giao trách nhiệm cho thành phố Đà Nẵng “đại diện” trong các vấn đề của vùng cũng như tham vấn phân bổ ngân sách Trung ương cho các dự án kết nối vùng đô thị và các dự án hợp tác vùng đô thị để hiệu quả kinh tế - xã hội của các dự án được nâng cao đáng kể hơn nhiều so với hiện nay, đối với vùng kinh tế trọng điểm nói chung, và với các địa phương nói riêng.

Kiến nghị các tỉnh trong vùng có chuỗi đô thị cần sớm triển khai xây dựng chiến lược phát triển kinh tế với mục tiêu xác định các ưu tiên trọng điểm cho mỗi địa phương gắn với lợi thế cạnh tranh của toàn vùng. Trên cơ sở đó, thành phố Đà Nẵng tập trung đi sâu, hỗ trợ ở một số lĩnh vực cụ thể: Khai thác, sử dụng hệ thống cảng biển, các sản phẩm công nghệ cao, chế biến hải sản; liên kết phát triển du lịch... trước mắt ưu tiên cho lĩnh vực du lịch.

Rà soát các chính sách hiện hành theo hướng thu hút đầu tư có lựa chọn tập trung vào các dự án sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại. Thay vì cạnh tranh bằng cách hạ giá, tăng thời hạn thuê đất, ưu đãi về thuế, chính sách bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật (sẽ làm méo mó thị trường, khiến nguồn lực đầu tư không đạt được hiệu quả vừa làm tổn hại lợi ích địa phương) trong thời gian tới nên cạnh tranh bằng các biện pháp xúc tiến đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, cải cách hành chính trong thu hút đầu tư để tạo môi trường thuận lợi phát huy các thế mạnh trong mắt các nhà đầu tư. Chuyển từ quan niệm nhà nước quản lý đầu tư sang hỗ trợ doanh nghiệp.

Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất hàng xuất khẩu; vận dụng tối đa các cơ chế, chính sách để tạo điều kiện cho xuất khẩu hàng hóa. Cải tiến và tạo môi trường thông thoáng để thu hút các nguồn đầu tư và viện trợ nước ngoài. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong việc tiếp cận thông tin, thâm nhập và mở rộng thị trường. Tăng cường quan hệ hợp tác hữu nghị với các tổ chức quốc tế tại Việt Nam; các đại sứ quán và cơ quan đại diện nước ngoài, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.

Xúc tiến thiết lập quan hệ hợp tác hữu nghị với các đối tác, địa phương nước ngoài.

Tích cực tham gia xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, du lịch và các hoạt động văn hóa đối ngoại của địa phương.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì triển khai, kiểm tra, giám sát thực hiện nội dung phát triển hạ tầng công nghiệp tích hợp vào quy hoạch thành phố Đà Nẵng, thực hiện công tác quản lý nhà nước về phát triển hạ tầng khu công nghệ cao và các khu công nghiệp.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND thành phố xây dựng kế hoạch 5 năm, hàng năm và các chương trình, dự án triển khai thực hiện quy hoạch. Định kỳ báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nội dung ngành tích hợp vào quy hoạch thành phố Đà Nẵng, theo dõi, rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung báo cáo nội dung tích hợp vào quy hoạch thành phố Đà Nẵng đảm bảo phù hợp nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố trong từng thời kỳ.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thu hút đầu tư, thẩm định, lựa chọn các dự án đầu tư vào khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung và các khu công nghiệp phù hợp với quy hoạch, theo phân cấp quản lý.

d) Nghiên cứu xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển và theo quy định của pháp luật để huy động nguồn lực để phát triển các khu chức năng công nghiệp trên địa bàn thành phố.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc triển khai và giám sát, đánh giá thực hiện các chương trình, dự án đầu tư trọng điểm có quy mô, tính chất vùng thuộc lĩnh vực quản lý nhằm thúc đẩy liên kết, hợp tác phát triển kinh tế - xã hội vùng.

b) Chủ động lồng ghép nội dung triển khai thực hiện đề án vào các nhiệm vụ chuyên môn được giao. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan xây dựng chương trình phát triển bao gồm cả cơ chế, chính sách để thực hiện đề án đối với lĩnh vực thuộc chức năng nhiệm vụ.

3. Cam kết về tính chính xác và đồng bộ về nội dung

Sở Kế hoạch và Đầu tư cam kết:

- Chịu trách nhiệm về: (i) tính chính xác của các nội dung, thông tin, số liệu trong hồ sơ trình phê duyệt nội dung đề xuất tích hợp vào Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; (ii) nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các đơn vị, cơ quan liên quan trong quá trình xây dựng và hoàn thiện nội dung đề xuất.

- Đối với danh mục dự án dự kiến ưu tiên thực hiện trong thời kỳ quy hoạch được ban hành kèm theo Quyết định và Báo cáo nội dung đề xuất: (i) bảo đảm tuân thủ đúng quy định của pháp luật; (ii) bảo đảm thống nhất, đồng bộ Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 1287/QĐ TTg ngày 02 tháng 11 năm 2023 và các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; (iii) bảo đảm tính đồng bộ, không chồng lấn, xung đột giữa các nội dung của các báo cáo nội dung đề xuất của các sở

ban ngành, bảo đảm phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, Chủ tịch UBND các quận huyện, và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TTTU, TT HĐND TP (để b/c);
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Sở, Ban, ngành và đoàn thể;
- UBND các quận, huyện;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, KT, SKHĐT.

LSU

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Lê Trung Chinh

Phụ lục
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ
(Kèm theo Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng)

STT	TÊN DỰ ÁN	Giai đoạn thực hiện	
		2021-2030	Sau 2030
I	Du lịch		
1	Bến du thuyền quốc tế	X	
2	Công viên khu vực Nguyễn Văn Trỗi	X	
3	Làng ẩm thực quốc tế	X	
4	Công viên Bách Thảo	X	
5	Trung tâm mua sắm giải trí ngầm	X	
6	Trường đua ngựa và trang trại nuôi ngựa	X	
II	Công nghiệp		
1	Nhà máy chế tạo động cơ ô tô, phụ tùng động cơ và động cơ đốt trong (KCN Hòa Khánh)	X	X
2	Mở rộng Khu công nghệ cao thành phố Đà Nẵng	X	
3	Trung tâm kỹ thuật hỗ trợ phát triển công nghiệp vùng tại thành phố Đà Nẵng	X	
III	Nông nghiệp		
1	Nâng cấp, mở rộng Cảng cá Thọ Quang thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2, 3	X	
2	Trung tâm nghề cá lớn thành phố Đà Nẵng	X	



STT	TÊN DỰ ÁN	Giai đoạn thực hiện	
IV	Giao thông vận tải và logistics		
1	Dự án đầu tư xây dựng Bến cảng Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng	X	
2	Nâng cấp cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng	X	X
3	Nhánh đường sắt nối cảng Liên Chiểu	X	X
4	Cải tạo, nâng cấp QL14G	X	X
5	Cải tạo, nâng cấp luồng Đà Nẵng vào cảng Tiên Sa cho tàu 50.000 DWT	X	
6	Trung tâm logistics khu vực thành phố Đà Nẵng	X	X
V	Kinh tế biển		
1	Dự án chuyển đổi Cảng Tiên Sa thành Cảng du lịch (Cảng biển du thuyền quốc tế Tiên Sa)	X	

